

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành đối với Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà

Ngày 02/3/2026 Sở Y tế nhận được hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Số hồ sơ: H38.17-260302-180007).

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai qui định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc Sở Y tế tỉnh Lào Cai;

Sau khi ra soát hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Sở Y tế đăng tải Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà, tỉnh Lào Cai lên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định, với các thông tin sau:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà.
- Giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh số: 000014/LCA-GPHĐ.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: BSCKI. Phạm Nhật Tuấn.
- Địa chỉ hoạt động: xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại liên hệ: 0916 736 726; Email: benhvienbacha@gmail.com

2. Giám đốc/người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà, tỉnh Lào Cai triển khai hướng dẫn thực hành theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hồ sơ tự công bố của đơn vị.

Sở Y tế thông báo để cơ sở được biết và triển khai thực hiện theo quy định./.

(Hồ sơ công bố của đơn vị chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- BGĐ Sở Y tế;
- Phòng TCCB;
- Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà;
- Các đơn vị y tế trực thuộc;
- Bộ phận Một cửa Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai;
- Công TTĐT Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bích Vân

Số: 127/VBCB-TTYT

Bắc Hà, ngày 02 tháng 3 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Lào Cai

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà

Số giấy phép hoạt động: 000014/LCA-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế Lào Cai ngày 31 tháng 12 năm 2025

Địa chỉ: Xã Bắc Hà - Tỉnh Lào Cai

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCK I Phạm Nhật Tuấn – Giám đốc Trung tâm

Điện thoại liên hệ: 0916 736 726 Email: benhvienbacha@gmail.com

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Cấp cứu ngoại viện (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không có

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 375 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Không thu phí

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Bản công bố 308/VB-BVBH, ngày 12/8/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Hà./.

Tài liệu gửi kèm bản công bố (nếu có): Không

GIÁM ĐỐC


Phạm Nhật Tuấn

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo văn bản số 127/VBCB-BV ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà)

TT	Họ và tên	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành	Ghi chú
I. Bác Sĩ					160	
1	1	Phạm Nhật Tuấn	BSCKI Ngoại khoa	000780/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	5
2	2	Nguyễn Xuân Quý	BSCKI gây mê hồi sức	000783/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại; Chuyên khoa gây mê hồi sức	5
3	3	Nguyễn Anh Đức	BSCKI Ngoại khoa	003458/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Ngoại.	5
4	4	Thào Seo Lao	BSCKI Ngoại khoa	003819/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Chuyên ngành Ngoại khoa.	5
5	5	Trương Hùng Thanh	Thạc sỹ QLBV, BSDK	000784/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại	5
6	6	Nguyễn Quang Hưng	BSCKI HSCC	000763/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu. Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Nội soi tai mũi họng; Thận nhân tạo cơ bản	5
7	7	Trần Văn Đẩu	BSCKI Nội	000752/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát; Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Điện tim	5
8	8	Bùi Quốc Hiến	BSCKI Tâm thần	001570/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa tâm thần.	5
9	9	Trần Xuân Quý	BSCKI Nội	000822/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.; Chuyên ngành Da liễu; chuyên ngành Nội khoa	5

10	10	Cu Seo Xay	BSCKI Nhi khoa	001770/LCA-CCHN	Khám, chữa đa khoa; Chuyên khoa nhi	5	
11	11	Vàng Seo Sào	BSCKI Nhi khoa	003783/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa. Khám, chữa bệnh chuyên ngành Nhi khoa	5	
12	12	Nguyễn Đức Hùng	BSCKI Truyền Nhiễm	000810/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm; Răng Hàm Mặt	5	
13	13	Đặng Văn Yên	BSCKI TMH	002184/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.; Siêu âm chẩn đoán; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	5	
14	14	Lục Thị Kim Nga	BSCKI YHCT	002481/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, Phục hồi chức năng	5	
15	15	Lý Hồng Tuấn	BSCKI YHCT	000450/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng phương pháp YHCT; Khám và điều trị một số bệnh về mắt thông thường; Siêu âm tổng quát; Siêu âm sản phụ khoa	5	
16	16	Đông Hải Yên	BSCKI Răng Hàm Mặt	000882/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Răng Hàm Mặt	5	
17	17	Thần Thị Vượng	BSCKI Nhân Khoa	001568/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa. Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	5	
18	18	Tráng Seo Hoà	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	003110/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Nội soi, chẩn đoán và điều trị bệnh Tai mũi họng. Chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	5	
19	19	Bùi Văn Duy	BSCKI Phụ Sản	000792/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa.	5	
20	20	Giàng Thị Sí	BSCKI Sản	003461/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa. Chuyên ngành Sản Phụ khoa	5	
21	21	Trần Thị Huyền	BSCKI Sản	003470/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa. Khám chữa bệnh chuyên ngành Sản phụ khoa	5	

22	22	Thào Seo Hồng	BSĐK	003462/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.	5	
23	23	Đặng Văn Tung	BSĐK	003884/LCA-GPHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	5	
24	24	Đường Quyết Thắng	BSCKI Da liễu	000556/LCA-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên ngành Da liễu	5	
25	25	Hoàng Thị Hiền	BSĐK	004035/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	5	
26	26	Giảng Seo Lữ	BSĐK	001569/LCA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Siêu âm tổng quát	5	
27	27	Đỗ Thị Tĩnh	BS YHCT	001574/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT.	5	
28	28	Nguyễn Hải Sơn	BS YHCT	000106/LCA-GPHN	Y học cổ truyền	5	
29	29	Bùi Thị Yến Ngọc	BS YHCT	003829/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	5	
30	30	Long Chí Hường	BSĐK	001571/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.Chuyên khoa Xét Nghiệm	5	
31	31	Phạm Kiên Trung	BSĐK	001572/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.Chuyên khoa Xét Nghiệm;	5	
32	32	Lê Thị Phương	Bác sỹ	003788/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.	5	

II. Điều dưỡng/KTV/ Hộ sinh/Y sỹ

215

33	1	Hoàng Văn Đài	CNĐĐ	000813/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn điều dưỡng đại học	5	
34	2	Nguyễn Thị Cải	CNĐĐ	000761/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn điều dưỡng đại học	5	
35	3	Phạm Thị Lương	CNĐĐ	000245/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	

36	4	Bùi Thị Thương	CNDD	000787/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn điều dưỡng đại học	5	
37	5	Ngô Huy Cường	CNDD	004232/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	5	
38	6	Trần Thị Thu Hương	CNDD	004253/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	5	
39	7	Hoàng T.Kim Dung	CNDD	000246/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
40	8	Trần Hữu Nam	CNDD	000297/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
41	9	Đào Đức Nam	CNDD	000295/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
42	10	Lưu Bích Liên	CNDD	000547/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
43	11	Nguyễn Hữu Phiên	CNDD	004351/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	5	
44	12	Nguyễn Trọng Huỳnh	CNDD	004352/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	5	

45	13	Bùi Thị Phương	ĐDDH	0005692/PT-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	5	
46	14	Đỗ Thị Xuân Nụ	CNHS	003178/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	5	
47	15	Đỗ Ngọc Hương Ly	CNHS	000197/LCA-GPHN	Hộ sinh	5	
48	16	Lù Chử Hoá	CNHS	0003093/LCA - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh hạng III theo quy định tại TTLT số 26/2015 ngày	5	
49	17	Trần Thị Chung Thuỷ	CNĐĐ	003331/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng hạng IV theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV-BYT	5	
50	18	Doãn Thị Huyền Trang	CNĐĐ	003033/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng hạng IV theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV-BYT	5	
51	19	Phàn A Mây	CĐĐĐ	000301/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
52	20	Doãn Thị Nga	CĐĐĐ	000303/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
53	21	Trần Thị Hương Giang	CĐĐĐ	004231/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số	5	
54	22	Thên Văn Hành	CĐĐĐ	000285/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
55	23	Nguyễn Thanh Hà	CĐĐĐ	000290/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	

56	24	Nguyễn Hằng Cường	CĐDD	000294/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
57	25	Giàng Thị Chanh	CĐDD	000287/LCA-GPHN	Điều dưỡng; Trợ giúp bác sĩ nội soi ống mềm đường tiêu hóa	5	
58	26	Trần Lục Hiếu	CĐDD	000288/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
59	27	Nguyễn Thị Lan Anh	CĐDD	000291/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
60	28	Nguyễn Thị Thương	CĐDD	000300/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
61	29	Trần Thị Nhân	CĐDD	000302/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
62	30	Giàng Thị Nhe	CĐDD	001583/LCA-CCHN	Điều dưỡng	5	
63	31	Lê Thị Thu Hoà	CĐDD	000286/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
64	32	Giàng Thị Ánh Nghĩa	CĐDD	000282/LCA - GPHN	Điều dưỡng	5	
65	33	Bùi Ngọc Tuấn	CĐDD	000289/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
66	34	Bùi Thị Hoài Thu	CĐDD	000280/LCA-GPHN	Điều dưỡng	5	
67	35	Lâm Thị Thanh	CĐHS	000281/LCA-GPHN	Hộ sinh	5	
68	36	Tạ Yên Thuỳ	CĐHS	000305/LCA-GPHN	Hộ sinh	5	
69	37	Vàng Thị Chà	CĐHS	000283/LCA-GPHN	Hộ sinh	5	

70	38	Đào Thu Huyền	Kỹ thuật viên	001579/LCA-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5	
71	39	Lê Thị Thuý Ngân	Kỹ thuật viên	003351/LCA-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5	
72	40	Lã Việt Hà	Kỹ thuật viên	000293/LCA-GPHN	Hình ảnh y học	5	
73	41	Bùi Tiến Duy	KTY PHCN	000299/LCA-GPHN	Phục hồi chức năng	5	
74	42	Nguyễn T. Thuý Linh	KTY PHCN	000304/LCA-GPHN	Phục hồi chức năng	5	
75	43	Trần Thị Thu Thảo	KTV PHCN	004255/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Cao đẳng Phục hồi chức năng	5	
TỔNG						375	

Tổng số: 81 giảng viên

Số: 68 /QĐ-TTYT

Bắc Hà, ngày 02 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
về việc Ban hành nội dung thực hành đối với người thực hành tại
Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC HÀ

Căn cứ Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm y tế khu vực Bắc Hà trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Trưởng phòng điều dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành nội dung thực hành đối với người thực hành tại Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà gồm các chức danh Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, cấp cứu ngoại viện. Nội dung thực hành thực hiện theo phạm vi hành nghề tương ứng với các chức danh chuyên môn được quy định tại Điều 11, Thông tư số 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và phù hợp với các dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt triển khai tại Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà.

(chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Người thực hành tại Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà chịu trách nhiệm thực hành theo các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này. Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp

luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng/phụ trách các khoa, phòng, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm và người thực hành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lào Cai;
- Ban giám đốc BV;
- Các khoa, phòng BV;
- Các PKĐKKV;
- Lưu: VT,KHNV..

GIÁM ĐỐC



Phạm Nhật Tuấn

PHỤ LỤC 01
NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC HÀ

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTYT, ngày 02 tháng 03 năm 2026 của
TTYT khu vực Bắc Hà)

I. BÁC SĨ Y KHOA/ ĐA KHOA

1. Thời gian: 12 tháng (Tương đương 2.000 tiết học)

2. Đối tượng tham dự

- Người có văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa;

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Người hướng dẫn

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa, trừ bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ răng hàm mặt;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>12 tuần</i>	<i>480 tiết</i>
2	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>			
2.1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	08 tuần	320 tiết
2.2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	08 tuần	320 tiết
2.3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Sản phụ khoa	08 tuần	320 tiết

2.4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	08 tuần	320 tiết
2.5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	04 tuần	160 tiết
3	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			50 tuần	2.000 tiết

II. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Thời gian: 12 tháng (Tương đương 2.000 tiết học)

2. Đối tượng tham dự

- Người có văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền;

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Người hướng dẫn

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ y học cổ truyền;
 - Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
 - Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống</i>	<i>12 tuần</i>	<i>480 tiết</i>
2	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>			
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền	Khoa YHCT - PHCN	36 tuần	1400 tiết

Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng		50 tuần	2.000 tiết

III. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

1. Thời gian: 12 tháng (Tương đương 2.000 tiết học)

2. Đối tượng tham dự

- Người có văn bằng bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ răng hàm mặt;

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Người hướng dẫn

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa răng hàm mặt, trừ bác sĩ y khoa/đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng;

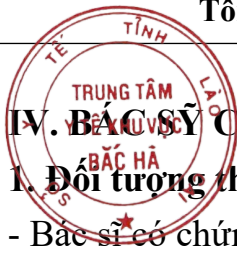
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chông độc</i>	<i>12 tuần</i>	<i>480 tiết</i>
2	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>			
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	36 tuần	1400 tiết
	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết

Tổng		50 tuần	2.000 tiết
-------------	--	----------------	-------------------



IV. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

1. Đối tượng tham dự:

- Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại Khoản 2 điều 128 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa cấp I

2. Người hướng dẫn: Bác sĩ có phạm vi hành nghề tương ứng và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

3. Nội dung thực hành: Thực hành tại chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ.

4. Thời gian thực hành

- Đối với Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 128 Nghị định 96/2023/NĐ-CP chưa quá 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ: Đảm bảo tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng (xác định theo thời điểm bắt đầu đào tạo chuyên khoa cơ bản).

- Đối với Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 128 Nghị định 96/2023/NĐ-CP nhưng quá 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ: Thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu, 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với chuyên khoa ghi trên chứng chỉ đào tạo.

- Đối với bác sĩ có văn bằng chuyên khoa I nhưng quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng: Thực hành 12 tháng trong đó: 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu, 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với chuyên khoa ghi trên văn bằng đào tạo

V. Y SỸ ĐA KHOA

1. Thời gian: 09 tháng (Tương đương 1.520 tiết học)

2. Đối tượng tham dự: Người có văn bằng chuyên môn là y sỹ đa khoa.

3. Người hướng dẫn

- Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa, trừ bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ răng hàm mặt;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp	Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống	12 tuần	480 tiết
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh			
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	05 tuần	200 tiết
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	05 tuần	200 tiết
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Sản phụ khoa	05 tuần	200 tiết
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	05 tuần	200 tiết
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	04 tuần	160 tiết
	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			38 tuần	1.520 tiết

VI. Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Thời gian: 09 tháng (Tương đương 1.520 tiết học)

2. Đối tượng tham dự: Người có văn bằng chuyên môn là y sỹ y học cổ truyền.

3. Người hướng dẫn

- Y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>12 tuần</i>	<i>480 tiết</i>
2	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>			
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền	Khoa YHCT - PHCN	24 tuần	960 tiết
	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			38 tuần	1.520 tiết

VII. ĐIỀU DƯỠNG

1. **Thời gian:** 06 tháng (Tương đương 1.040 tiết học)

2. **Đối tượng tham dự:** Người có văn bằng chuyên môn là Điều dưỡng.

3. **Người hướng dẫn:** Điều dưỡng có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành. Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>04 tuần</i>	<i>160 tiết</i>
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội tổng hợp/ Khoa Ngoại tổng hợp/ Khoa Nhi/ Khoa phụ sản/ Khoa TN/Khoa LCK	20 tuần	800 tiết

3	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			26 tuần	1.040 tiết

VIII. HỘ SINH

1. Thời gian: 06 tháng (Tương đương 1.040 tiết học)

2. Đối tượng tham dự: Người có văn bằng chuyên môn là Hộ sinh.

3. Người hướng dẫn: Hộ sinh hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa phụ sản; có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành. Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>04 tuần</i>	<i>160 tiết</i>
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa phụ sản	20 tuần	800 tiết
3	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			26 tuần	1.040 tiết

IX. KỸ THUẬT Y

1. Thời gian: 06 tháng (Tương đương 1.040 tiết học)

2. Đối tượng tham dự: Người có văn bằng chuyên môn là kỹ thuật hình ảnh y học/ kỹ thuật xét nghiệm y học/ kỹ thuật phục hình răng/ kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa.

3. Người hướng dẫn:

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật hình ảnh y học thì người hướng dẫn thực hành là kỹ thuật hình ảnh y học hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh;

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật xét nghiệm y học thì người hướng dẫn thực hành là kỹ thuật xét nghiệm y học hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm;

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật phục hồi chức năng thì người hướng dẫn thực hành là kỹ thuật phục hồi chức năng hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa phục hồi chức năng;

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật phục hình răng thì người hướng dẫn thực hành là kỹ thuật phục hình răng hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề răng hàm mặt;

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa thì người hướng dẫn thực hành là kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa mắt;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>04 tuần</i>	<i>160 tiết</i>
2	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>			
2.1	<i>Kỹ thuật hình ảnh y học</i>	<i>Khoa Cận lâm sàng</i>	<i>20 tuần</i>	<i>800 tiết</i>
2.2	<i>Kỹ thuật xét nghiệm y học</i>	<i>Khoa Cận lâm sàng (phòng Xét nghiệm)</i>	<i>20 tuần</i>	<i>800 tiết</i>
2.3	<i>Kỹ thuật phục hồi chức năng</i>	<i>Khoa YHCT -PHCN</i>	<i>20 tuần</i>	<i>800 tiết</i>
2.4	<i>Kỹ thuật phục hình răng</i>	<i>Khoa LCK</i>	<i>20 tuần</i>	<i>800 tiết</i>
2.5	<i>Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa</i>	<i>Khoa LCK</i>	<i>20 tuần</i>	<i>800 tiết</i>

3	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			26 tuần	1.040 tiết

X. CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

1. Thời gian: 06 tháng (Tương đương 1.040 tiết học)

2. Đối tượng tham dự: Người có văn bằng cấp cứu ngoại viện.

3. Người hướng dẫn:

- Người có văn bằng cấp cứu viên ngoại viện thì người hướng dẫn thực hành là cấp cứu viên ngoại viện hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa hồi sức cấp cứu;

- Có chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Khung thời gian thực hành

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Số tiết
1	<i>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu và thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</i>	<i>Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực & Chống độc</i>	<i>24 tuần</i>	<i>960 tiết</i>
	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phòng KHTH/ Phòng TCHC-TCKT	02 tuần	80 tiết
Tổng			26 tuần	1.040 tiết

*** ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH**

Học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Hà cấp giấy xác nhận thực hành:

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- lên.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành
 - Có báo cáo kết quả học tập được khoa/phòng xác nhận đạt từ loại khá trở
 - Có bảng chấm công thực hành tại các khoa/phòng.

